

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2021/HS-ST
Ngày: 07-6-2021.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phiên;
2. Ông Huỳnh Trung Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đào Thế A (Tên gọi khác: L), sinh năm: 1990, tại: tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Xóm A, xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn K (đã chết) và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ, 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28-12-2020 đến ngày 05-01-2021, tạm giam từ ngày 05-01-2021 đến nay.

2. Hoàng Khắc N (Tên gọi khác: P), sinh năm: 1983, tại: tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKT: Xóm B, xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Khắc C và bà Ngô Thị V; bị cáo có vợ, 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28-12-2020 đến ngày 05-01-2021, tạm giam từ ngày 05-01-2021 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Ngọc N, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
2. Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp T1, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
4. Chị Lê Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
5. Chị Võ Kim P, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
6. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú: ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
7. Chị Danh Thị Thúy H, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)
8. Ông Lê Hữu P, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố I, Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
9. Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Tân Định I, xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
10. Bà Hoàng Lệ N, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố I, Thị trấn D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
11. Chị Phạm Thị Bích H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
12. Chị Lê Thị Hồng U, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.
13. Chị Dương Thị Ngọc A, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố V, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.
14. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
15. Chị Võ Kim H, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.
16. Chị Lương Thị Ngọc X, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
17. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1969; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
18. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây

Ninh.

19. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

20. Chị Lâm Thị Thu T, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

21. Bà Hà Thị Kim A, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

22. Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

23. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

24. Anh Lê Hoàng S, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

25. Chị Tạ Thu T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

26. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp P, xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

27. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

28. Bà Nguyễn Thị Lan A (Tên gọi khác: G), sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

29. Bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

30. Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

31. Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

32. Chị Mai Hồng D, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

33. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

34. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

35. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

36. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố Q, phường Y,

thành phố B, tỉnh Tây Ninh.

37. Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

38. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố V, phường E, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

39. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố V, phường U, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

40. Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố V, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

41. Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố V, phường G, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

42. Anh Dương Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

43. Chị Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

44. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố J, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

45. Chị Phùng Thị B, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

46. Anh Phóng Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

47. Chị Trần Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh.

48. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

49. Chị Đặng Thị P, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. HKTT: Xóm X, xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, B (không rõ họ tên, địa chỉ) thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng và thuê Đào Thế A phục vụ hoạt động cho vay với số tiền công mỗi tháng là 6.000.000 đồng. Đến tháng 02/2020, Đào Thế A lấy tên gọi khác là L để tự thực hiện hoạt động cho vay qua hình thức in ấn nhiều tờ rơi quảng cáo

có nội dung “Cho vay trả góp” kèm theo số điện thoại của A là 0974.152.153 rồi rải theo các tuyến đường trên địa bàn Huyện D, thành phố Tây Ninh và thị xã H để tìm người vay tiền. Đến tháng 9/2020, A rủ rê Hoàng Khắc N đến sống cùng nhà trọ để cùng hoạt động cho vay lãi nặng. Mỗi ngày, A điều khiển xe mô tô biển số 70B1-254.xx chở N đi thu tiền lãi và đưa lại cho A ghi vào sổ theo dõi.

A và N thực hiện hoạt động cho vay lãi với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính với hai hình thức gồm:

- Hình thức cho vay trả tiền đứng: Người vay phải trả với lãi suất từ 15.000 đồng đến 20.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; tương đương mức lãi suất mỗi tháng 45% đến 60% và tương đương mức lãi suất mỗi năm từ 540% đến 720%, cao gấp 27 đến 36 lần mức lãi suất do Bộ luật dân sự quy định.

- Hình thức cho vay trả tiền góp: Người vay phải trả tiền nợ gốc lẫn tiền lãi theo tháng với mức lãi suất 20%/30 ngày cao gấp 12,16 lần lãi suất do Bộ luật dân sự quy định.

Ngoài ra, khi cho cho vay thì người vay còn phải trả cho A tiền phí mỗi lần vay từ 200.000 đồng đến 900.000 đồng, tùy vào số tiền vay.

Tiền thu lợi bất chính trong vụ án được xác định như sau: Mức lãi suất cho vay theo quy định không được vượt quá 20%/năm tương đương không quá 0,0548%/ngày (tức là không vượt quá số tiền 548 đồng/1.000.000 đồng/ngày).

Cụ thể Đào Thế A và Hoàng Khắc N đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng cho những người có tên sau, với tổng số tiền cho vay là 723.500.000 đồng, thu lợi bất chính được số tiền 192.578.045 đồng, gồm:

1-Trịnh Ngọc N, sinh năm 1966, ngụ ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 10/2020 đến ngày 11/2020, A và N cho N vay 03 lần với tổng số tiền vay 15.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là: 4.597.084 đồng, hiện gốc chưa thu là: 7.580.645 đồng.

2- Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1987, ngụ ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 09/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho chị T vay 12 lần với tổng số tiền 115.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 26.325.851 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 17.580.645 đồng.

3- Trần Thị H, sinh năm 1964, ngụ ấp T1, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2020, A và N đã cho chị H vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.930.888 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.032.258 đồng.

4- Lê Thị T, sinh năm 1988, ngụ ấp B4, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 08/2020 đến tháng 10/2020, A và N đã cho chị T vay 02 lần với tổng số

tiền 12.500.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 19.371.918 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 7.500.000 đồng.

5- Võ Kim P, sinh năm 1983, ngụ ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho chị P vay 02 lần với tổng số tiền 30.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 6.763.853 đồng; hiện nợ gốc chưa thu là: 7.741.935 đồng.

6- Vũ Thị L, sinh năm 1978, ngụ ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai (tạm trú: ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh): Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho chị H vay 11 lần với tổng số tiền 170.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 49.252.968 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 115.666.667 đồng.

7- Danh Thị Thúy H (N), sinh năm 1988, ngụ ấp V, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang: Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho chị H vay 07 lần với tổng số tiền 35.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 7.711.312 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 9.838.710 đồng.

8- Lê Hữu P, sinh năm 1968, ngụ Khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 11/2020, A và N đã cho ông P vay 04 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 10.529.209 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 3.548.387 đồng.

9- Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1978, ngụ ấp T1, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho anh T vay 04 lần với tổng số tiền 30.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 6.512.064 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 8.870.968 đồng.

10- Hoàng Lê N, sinh năm 1957, Khu phố I, Thị trấn D, tỉnh Tây Ninh: Ngày 15/10/2020, A và N đã cho bà N vay góp số tiền 10.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.822.978 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.516.129 đồng.

11- Phạm Thị Bích H, sinh năm 1982, ngụ Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho chị H vay góp 05 lần với tổng số tiền 40.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 8.299.072 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 13.548.387 đồng.

12- Lê Thị Hồng U, sinh năm 1978, ngụ Khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 06/2020 đến tháng 08/2020, A và N đã cho chị U vay góp 03 lần với tổng số tiền 30.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 6.041.096 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.500.000 đồng.

13- Dương Thị Ngọc A, sinh năm 1977, ngụ Khu phố V, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 06/2020 đến tháng 08/2020, A và N đã cho chị A vay góp 03 lần với tổng số tiền 15.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 4.521.476 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 1.451.613 đồng.

14- Nguyễn Thị P (Ph), sinh năm 1973, ngụ ấp Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho chị P vay góp 04 lần với tổng số tiền 40.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 8.946.531 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 10.645.161 đồng.

15- Võ Kim H (Lớn P), sinh năm 1981, ngụ Khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh: Ngày 10/12/2020, A và N đã cho chị H vay góp 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.679.099 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 5.161.290 đồng.

16- Lương Thị Ngọc X, sinh năm 1987, ngụ Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Tạm trú: ấp N2, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh): Từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020, A và N đã cho chị X vay góp 06 lần với tổng số tiền 70.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 16.825.114 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 19.833.333 đồng.

17- Huỳnh Thị T, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2020, A và N đã cho chị T vay góp 02 lần với tổng số tiền 20.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 5.300.574 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 1.612.903 đồng.

18- Đỗ Thị L, sinh năm 1984, ngụ ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 9/2020 đến tháng 11/2020, A và N đã cho chị L vay góp 01 lần với tổng số tiền 5.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 803.579 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 2.741.935 đồng.

19- Nguyễn Thị N, sinh năm 1969, ngụ ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Ngày 17/9/2020, A và N đã cho chị N vay góp 03 lần với tổng số tiền 21.000.0000 đồng trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 5.162.192 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 3.387.097 đồng.

20- Lâm Thị Thu T, sinh năm 1972, ngụ ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Ngày 24/12/2020, A và N đã cho chị T vay góp 01 lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 361.187 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.666.667 đồng.

Ngoài ra, A còn mua lại của đối tượng tên B (Không rõ họ tên, địa chỉ) các khoản vay mà những người vay của B chưa trả xong, trong đó sổ sách mà A theo dõi không thể hiện đầy đủ họ tên, địa chỉ người vay với tổng số tiền vay thể hiện là 425.300.000 đồng và tiền thu lợi bất chính là 93.542.513 đồng. Trong đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc được 28 người vay với tổng số tiền 305.000.000 đồng và tiền thu lợi bất chính là 73.881.518 đồng. Cụ thể như sau:

1- Hà Thị Kim A, sinh năm 1967, ngụ ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 12/2020, bà A vay góp 01 lần với số tiền 5.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 452.968 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.166.667 đồng.

2- Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1995, ngụ ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 11/2020, chị P vay góp 01 lần với số tiền 5.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 873.059 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 1.333.333 đồng.

3- Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981, ngụ ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 12/2019 đến tháng 02/2020, chị L đã vay góp 04 lần với số tiền 15.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 4.212.329 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 2.500.000 đồng.

4- Lê Hoàng S, sinh năm 1985, ngụ ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 8/2020 đến tháng 9/2020, S đã vay góp 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.440.183 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.333.333 đồng.

5- Tạ Thu T, sinh năm 1978, ngụ ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Tháng 3/2019 đến tháng 5/2019, chị T đã vay góp 04 lần với số tiền 33.000.0000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 5.729.178 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 7.500.000 đồng.

6- Phạm Văn T, sinh năm 1965, ngụ ấp P, xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 12/2020, ông T đã vay góp 1 lần với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 152.968 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.166.667 đồng.

7- Phạm Văn B, sinh năm 1980, ngụ ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, anh B đã vay góp 03 lần với tổng số tiền vay là 27.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 6.514.812 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 7.741.935 đồng.

8- Nguyễn Thị Lan A (G), sinh năm 1969, ngụ ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 6/2020 đến tháng 8/2020, bà A đã vay góp 03 lần với tổng số tiền vay là 27.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 5.067.353 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 10.645.161 đồng.

09- Trần Thị Kim Q, sinh năm 1953, ngụ ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 9/2020, bà Q đã vay góp 01 lần với tổng số tiền vay là 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.415.068 đồng, hiện bà Q không còn nợ.

10- Phan Thị Kim T, sinh năm 1980, ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Tháng 11/2020, chị T vay góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.156.621 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 333.333 đồng.

11- Nguyễn Kim H, sinh năm 1991, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Tháng 8/2020, chị H vay góp 03 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 3.855.656 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 2.419.355 đồng.

12- Mai Hồng D, sinh năm 1989, Khu phố A, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, chị D vay góp 02 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 4.149.536 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 6.774.194 đồng.

13- Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1957, ngụ ấp Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Tháng 8/2020, bà T vay góp 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 2.106.849 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 3.200.000 đồng.

14- Nguyễn Thị H (H), sinh năm 1980, ngụ ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Tháng 8/2020, chị H vay góp 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 2.295.890 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 2.400.000 đồng.

15- Nguyễn Hồng T, sinh năm 1988, ngụ ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 5/2020 đến tháng 8/2020, chị T vay góp 04 lần với số tiền 40.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 10.223.288 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 5.200.000 đồng.

16- Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, ngụ Khu phố Q, phường Y, thành phố B, tỉnh Tây Ninh: Tháng 8/2020, anh H vay góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 947.459 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 2.096.774 đồng.

17- Lê Thị Hồng U, sinh năm 1978, ngụ Khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Tháng 6/2020, chị U vay góp 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.579.452 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 4.500.000 đồng.

18- Trần Thị D, sinh năm 1993, ngụ Khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh: Tháng 6/2020, chị D vay góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.106.621 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 333.333 đồng.

19- Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, ngụ Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: Tháng 6/2020, Anh V vay tiền đúng 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.267.123 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 3.000.000 đồng.

20- Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1973, ngụ Khu phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh: Tháng 9/2020, chị H vay tiền góp 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 864.178 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 225.000 đồng.

21- Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1973, ngụ Khu phố V, phường E, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Tháng 9/2020, chị H vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 656.181 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 2.560.976 đồng.

22- Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1975, Khu phố V, phường U, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Tháng 4/2020, chị C vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 858.654 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 1.585.366 đồng.

23- Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1979, Khu phố V, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Tháng 5/2020, anh P vay tiền đứng 01 lần với số tiền 7.000.000 đồng, tháng 10/2020 anh P vay góp 01 lần số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 13.102.254 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 9.096.774 đồng.

24- Lê Thị Thanh L, sinh năm 1974, Khu phố V, phường G, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Tháng 6/2020, chị L vay tiền góp 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.271.189 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 645.161 đồng.

25- Dương Văn C, sinh năm 1968, ngụ Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Tháng 5/2020, anh P vay tiền đứng 01 lần với số tiền 7.000.000 đồng, tháng 10/2020 anh C vay góp 01 lần số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 758.904 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 2.500.000 đồng.

26- Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1976, Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Tháng 8/2020, anh P vay tiền đứng 01 lần với số tiền 7.000.000 đồng, tháng 10/2020 chị P vay góp 01 lần số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính được số tiền là 1.823.744 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 3.333.333 đồng.

Riêng Hoàng Khắc N ngoài việc giúp sức cho Đào Thế A thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, N còn trực tiếp thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trên địa bàn huyện D được 10 người thể hiện theo sổ sách ghi chép với tổng số tiền cho vay là 180.000.000 đồng, thu lợi bất chính được số tiền 38.465.230 đồng nhưng N không nhớ đầy đủ họ tên, địa chỉ của những người vay. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc được 03 người vay với tổng số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 22.017.985 đồng, gồm những người có tên sau:

1- Lê Thị Thu H, sinh năm 1976, ngụ Khu phố J, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020, chị H vay góp của N 04 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng, vay đứng của N số tiền 5.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính là: 4.502.607 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 6.935.484 đồng.

2- Phùng Thị B (Th), sinh năm 1983, ngụ ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020, chị B đã vay góp của N 10 lần với tổng số tiền là 75.000.000 đồng, trong đó đã thu lợi bất chính là: 16.298.144 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 22.096.774 đồng.

3- Phóng Văn L, sinh năm 1982, ngụ ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh: Tháng 8/2020, anh L đã vay góp của N 01 lần với tổng số tiền vay là 5.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là: 1.217.234 đồng, hiện nợ gốc chưa thu là: 887.097 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Đào Thế A sử dụng để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng và Hoàng Khắc N giúp sức thực hiện là 723.500.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 192.758.045 đồng. Đối với khoản tiền vay mà A mua lại của đối tượng tên B là 305.000.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 73.881.518 đồng. Ngoài ra, Hoàng Khắc N trực tiếp thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với 03 người có tên nêu trên với tổng số tiền là 100.000.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 22.017.985 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Đào Thế A và Hoàng Khắc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu:

- Tiền Việt Nam: 15.327.000 đồng, trong đó: Tiền thu trên người bị cáo Đào Thế A là 6.027.000 đồng, thu trên người của Hoàng Khắc N là 9.300.000 đồng)

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 026xxx do Nguyễn Thị X đứng tên chủ sở hữu;

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 97040509384xxxxx của Đào Thế A;

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 97040509951xxxxx của Hoàng Khắc N;

- 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen M339, không pin, không sim, số IMEI 1: 8101036001xxxxx, số IMEI 2: 8101046001xxxxx;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, số seri: R58MC1L31JP, màu đen, số IMEI 1: 35235311124478301, số IMEI 2: 35235411124478101;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu đen, kiểu máy CPH2001, số IMEI 1: 8610830475xxxxx, số IMEI2: 8610830475xxxxx;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xA, biển số 70B1-254.xx, số máy 55P1.182xxx, số khung RLCE55P10CY182XXX.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 70G1-032.xx, số khung RLCS5C640BY458XXX, số máy 5C64458xxx.

- 01 túi xách màu xA có chữ Samsung.

* Đối với đối tượng tên Nam, cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

* Đối với những người có tên trong danh sách vay của Thế A, N không biết cụ thể họ tên, địa chỉ, hiện tại Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên địa chỉ cụ thể, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-DMC ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố các bị cáo Đào Thế A, Hoàng Khắc N tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

* Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đào Thế A và Hoàng Khắc N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Thế A, Hoàng Khắc N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Thế A, Hoàng Khắc N với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Biết hành vi của mình là sai, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu truy tố các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố việc tính toán số tiền gốc cho vay, tiền thu lợi bất chính, tiền nợ gốc chưa thu được có sai sót, nhầm lẫn về số liệu tính toán. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và lời khai của những người vay, có căn cứ xác định lại tổng số tiền nợ gốc bị cáo A cho vay là 1.028.500.000 đồng (bao gồm tiền gốc bị cáo A cho vay và khoản tiền vay bị cáo A mua lại của đối tượng tên B), tiền thu lợi bất chính là 266.639.564 đồng; tiền gốc bị cáo N cho vay là 100.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 22.017.985 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Từ khoảng tháng 7/2019 đến ngày 26/12/2020, Đào Thế Adã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhằm thu lợi bất chính với sự giúp sức của Hoàng Khắc N, trong số tiền của A đã cho vay được xác định là 723.500.000 đồng, thu bất chính được tổng tiền lãi là 192.758.045 đồng. Đối với khoản tiền vay mà A mua lại của đối tượng tên B là 305.000.000 đồng và tiền lãi thu bất chính là 73.881.518 đồng. Hoàng Khắc N trực tiếp thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với số tiền là 100.000.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 22.017.985 đồng.

Hành vi của Đào Thế A, Hoàng Khắc N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ nên các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Thế A, Hoàng Khắc N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là 192.758.045 đồng, tiền lãi thu bất chính đối với khoản vay mua lại của đối tượng tên B là 73.881.518 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và hành vi. Mặc dù bản thân các bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, tư lợi cá nhân mà các bị cáo xem thường pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp

luật nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án này, bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức cho bị cáo A trong việc thu tiền của những người vay nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N thấp hơn bị cáo A. Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ, hình phạt áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo N là người giúp sức, bản thân bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước. Riêng đối với bị cáo N: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, hiện tại bị cáo bị ảnh hưởng chất độc da cam, đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ Ngân sách Nhà nước nên xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối tượng Nam, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Biện pháp tư pháp:

[8.1] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

- Tịch thu của Đào Thế Asố tiền 3.150.000 đồng (tiền bị cáo thu của người vay khi bị bắt quả tang); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, số seri: R58MC1L31JP, màu đen, số IMEI 1: 35235311124478301, số IMEI 2: 35235411124478101, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xA, biển số 70B1-254.xx, số máy 55P1.182xxx, số khung RLCE55P10CY182XXX bị cáo dùng để liên lạc cho vay tiền và đi thu tiền vay.

- Tịch thu của Hoàng Khắc N số tiền 250.000 đồng (tiền bị cáo thu của người vay khi bị bắt quả tang).

- Buộc bị cáo Đào Thế A giao nộp tiền cho vay là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, số tiền này đã khấu trừ số tiền cho vay nhưng chưa thu hồi được sau khi khấu trừ tiền lãi thu lợi bất chính từ người vay vào số nợ gốc còn nợ lại (khấu trừ tiền lãi vượt quá 20% vào số nợ gốc người vay còn nợ) sung

vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bà Trịnh Ngọc N còn nợ lại 2.983.562 đồng; bà Trần Thị H còn nợ lại 2.101.370 đồng; chị Võ Kim P còn nợ lại 978.082 đồng; chị Vũ Thị L còn nợ lại 66.413.699 đồng; chị Danh Thị Thúy H còn nợ lại 2.127.397 đồng; A Nguyễn Hoàng T còn nợ lại 2.358.904 đồng; bà Hoàng Lệ N còn nợ lại 2.693.151 đồng; chị Phạm Thị Bích H còn nợ lại 5.249.315 đồng; chị Nguyễn Thị P còn nợ lại 1.698.630 đồng; chị Võ Kim H còn nợ lại 3.482.192 đồng; chị Lương Thị Ngọc X còn nợ lại 3.008.219 đồng; chị Đỗ Thị L còn nợ lại 1.938.356 đồng; chị Lâm Thị Thu T còn nợ lại 4.305.479 đồng; bà Hà Thị Kim A còn nợ lại 3.713.699 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng P còn nợ lại 460.274 đồng; A Lê Hoàng S còn nợ lại 2.893.151 đồng; chị Tạ Thu T còn nợ lại 1.770.822 đồng; ông Phạm Văn T còn nợ lại 4.013.699 đồng; A Phạm Văn B còn nợ lại 1.227.123 đồng; bà Nguyễn Thị Lan A còn nợ lại 5.577.808 đồng; chị Mai Hồng D còn nợ lại 2.624.658 đồng; bà Nguyễn Thị Hồng T còn nợ lại 1.093.151 đồng; chị Nguyễn Thị H còn nợ lại 104.110 đồng; anh Nguyễn Văn H còn nợ lại 1.149.315 đồng; chị Lê Thị Hồng U còn nợ lại 2.920.548 đồng; anh Nguyễn Văn V còn nợ lại 1.732.877 đồng; chị Nguyễn Thị Kim T còn nợ lại 1.904.795 đồng; chị Nguyễn Thị Kim C còn nợ lại 726.712 đồng; anh Dương Văn C còn nợ lại 1.741.096 đồng; chị Trần Thị Mỹ P còn nợ lại 1.509.589 đồng. Tổng số tiền gốc bị cáo chưa thu hồi được là: 134.501.781 đồng, như vậy số tiền bị cáo Đào Thế A phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là 893.998.219 đồng.

- Buộc bị cáo Hoàng Khắc N giao nộp tiền cho vay, số tiền này đã khấu trừ số tiền cho vay nhưng chưa thu hồi được sau khi khấu trừ tiền lãi thu lợi bất chính từ người vay vào số nợ gốc còn nợ lại (khấu trừ tiền lãi vượt quá 20% vào số nợ gốc người vay còn nợ) sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: chị Lê Thị Thu H còn nợ lại 2.432.877 đồng; chị Phùng Thị B còn nợ lại 5.798.630 đồng. Tổng số tiền gốc bị cáo chưa thu hồi được là: 8.231.507 đồng, như vậy số tiền bị cáo Hoàng Khắc N phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là 91.768.493 đồng.

- Buộc các bị cáo phải giao nộp lại tiền thu lợi hợp pháp (tiền lãi theo mức lãi suất đúng quy định) để sung vào Ngân sách Nhà nước là: Bị cáo Đào Thế A phải nộp lại 13.229.589 đồng; bị cáo Hoàng Khắc N phải nộp lại 1.201.370 đồng.

[8.2] Buộc các bị cáo phải trả lại khoản tiền lãi thu lợi bất chính của người vay tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm trả lại cho người vay tiền sau khi khấu trừ số tiền lãi này vào số nợ gốc còn nợ, cụ thể:

- Bị cáo Đào Thế A trả lại: chị Phạm Thị Thanh T 8.745.205 đồng; chị Lê Thị T 11.871.918 đồng; ông Lê Hữu P 6.980.822 đồng; chị Lê Thị Hồng U 1.541.096 đồng; chị Dương Thị Ngọc A 3.069.863 đồng; bà Huỳnh Thị T 3.687.671 đồng; bà Nguyễn Thị N 1.775.095 đồng; chị Nguyễn Thị Kim L 1.712.329 đồng; bà Trần Thị Kim Q 1.415.068 đồng; chị Phan Thị Kim T 823.288 đồng; chị Nguyễn Kim H 1.436.301 đồng; anh Nguyễn Hồng T

5.023.288 đồng; chị Trần Thị D 773.288 đồng; chị Đỗ Thị Thu H 639.178 đồng; A Nguyễn Tuấn P 4.005.479 đồng; chị Lê Thị Thanh L 626.027 đồng.

- Bị cáo Hoàng Khắc N trả lại cho A Phóng Văn L số tiền 330.137 đồng.

[8.3] Buộc những người vay nộp số tiền còn nợ lại sung vào Ngân sách Nhà nước (sau khi khấu trừ tiền lãi thu lợi bất chính từ người vay vào số nợ gốc người vay còn nợ lại), đây là tiền vay của các bị cáo nhưng chưa trả xong và cũng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cụ thể: Bà Trịnh Ngọc N nộp lại 2.983.562 đồng; bà Trần Thị H nộp lại 2.101.370 đồng; chị Võ Kim P nộp lại 978.082 đồng; chị Vũ Thị L nộp lại 66.413.699 đồng; chị Danh Thị Thúy H nộp lại 2.127.397 đồng; Anh Nguyễn Hoàng T nộp lại 2.358.904 đồng; bà Hoàng Lê N nộp lại 2.693.151 đồng; chị Phạm Thị Bích H nộp lại 5.249.315 đồng; chị Nguyễn Thị P nộp lại 1.698.630 đồng; chị Võ Kim H nộp lại 3.482.192 đồng; chị Lương Thị Ngọc X nộp lại 3.008.219 đồng; chị Đỗ Thị L nộp lại 1.938.356 đồng; chị Lâm Thị Thu T nộp lại 4.305.479 đồng; bà Hà Thị Kim A nộp lại 3.713.699 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng P nộp lại 460.274 đồng; A Lê Hoàng S nộp lại 2.893.151 đồng; chị Tạ Thu T nộp lại 1.770.822 đồng; ông Phạm Văn T nộp lại 4.013.699 đồng; A Phạm Văn B nộp lại 1.227.123 đồng; bà Nguyễn Thị Lan A nộp lại 5.577.808 đồng; chị Mai Hồng D nộp lại 2.624.658 đồng; bà Nguyễn Thị Hồng T nộp lại 1.093.151 đồng; chị Nguyễn Thị H nộp lại 104.110 đồng; Anh Nguyễn Văn H nộp lại 1.149.315 đồng; chị Lê Thị Hồng U nộp lại 2.920.548 đồng; Anh Nguyễn Văn V nộp lại 1.732.877 đồng; chị Nguyễn Thị Kim T nộp lại 1.904.795 đồng; chị Nguyễn Thị Kim C nộp lại 726.712 đồng; Anh Dương Văn C nộp lại 1.741.096 đồng; chị Trần Thị Mỹ P nộp lại 1.509.589 đồng; chị Lê Thị Thu H nộp lại 2.432.877 đồng; chị Phùng Thị B nộp lại 5.798.630 đồng

[8.4] Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các tài sản không liên quan đến tội phạm:

* Trả cho bị cáo Đào Thế A tiền, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiền Việt Nam: 6.027.000 đồng;

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 97040509384xxxxx của Đào Thế A;

* Trả cho bị cáo Hoàng Khắc N tiền, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiền Việt Nam: 5.900.000 đồng;

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 97040509951xxxxx của Hoàng Khắc N;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 70G1-032.12, số khung RLCS5C640BY458XXX, số máy 5C64458xxx.

* Trả cho chị Đặng Thị P (vợ bị cáo Đào Thế A)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu đen, kiểu máy CPH2001, số IMEI 1: 8610830475xxxxx, số IMEI2: 8610830475xxxxx;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen M339, không pin, không sim, số IMEI 1: 8101036001xxxxx, số IMEI 2: 8101046001xxxxx;

[8.5] Tịch thu tiêu hủy đồ vật không còn giá trị sử dụng: 01 túi xách màu xA có chữ Samsung.

[8.6] Giao Công an Huyện Dương Minh Châu xử lý theo quy định các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 026xxx do Nguyễn Thị X đứng tên chủ sở hữu;

- 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn Đ.

[9] Đối với các Giấy tờ, tài liệu những người vay đã giao cho các bị cáo để làm tin khi vay tiền Công an Huyện Dương Minh Châu xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 N quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thế A (L), Hoàng Khắc N (P) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Thế A 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-12-2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Khắc N 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-12-2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung Đào Thế A số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Công văn 212/TANDTC-PC ngày 13-9-2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Tịch thu của Đào Thế A số tiền 3.150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, số seri: R58MC1L31JP, màu đen, số IMEI 1: 35235311124478301, số IMEI 2: 35235411124478101; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xA, biển số 70B1-254.xx, số máy 55P1.182xxx, số khung RLCE55P10CY182XXX.

- Tịch thu của Hoàng Khắc N số tiền 250.000 đồng.

3.2. Buộc bị cáo phải trả lại cho người vay khoản tiền lãi thu lợi bất chính của người vay (tiền lãi đã thu với mức lãi suất trên 20%/năm, sau khi khấu trừ số tiền lãi vào số nợ gốc còn nợ):

- Bị cáo Đào Thế A trả lại: chị Phạm Thị Thanh T 8.745.205 đồng; chị Lê Thị T 11.871.918 đồng; ông Lê Hữu P 6.980.822 đồng; chị Lê Thị Hồng U 1.541.096 đồng; chị Dương Thị Ngọc A 3.069.863 đồng; bà Huỳnh Thị T 3.687.671 đồng; bà Nguyễn Thị N 1.775.095 đồng; chị Nguyễn Thị Kim L 1.712.329 đồng; bà Trần Thị Kim Q 1.415.068 đồng; chị Phan Thị Kim T 823.288 đồng; chị Nguyễn Kim H 1.436.301 đồng; Anh Nguyễn Hồng T 5.023.288 đồng; chị Trần Thị D 773.288 đồng; chị Đỗ Thị Thu H 639.178 đồng; Anh Nguyễn Tuấn P 4.005.479 đồng; chị Lê Thị Thanh L 626.027 đồng.

- Bị cáo Hoàng Khắc N trả lại cho anh Phóng Văn L số tiền 330.137 đồng.

3.3. Buộc những người vay nộp số tiền còn nợ lại sung vào Ngân sách Nhà nước (sau khi khấu trừ tiền lãi thu lợi bất chính từ người vay vào số nợ gốc người vay còn nợ lại).

- Bà Trịnh Ngọc N nộp lại 2.983.562 đồng;
- Bà Trần Thị H nộp lại 2.101.370 đồng;
- Chị Võ Kim P nộp lại 978.082 đồng;
- Chị Vũ Thị L nộp lại 66.413.699 đồng;
- Chị Danh Thị Thúy H nộp lại 2.127.397 đồng;
- Anh Nguyễn Hoàng T nộp lại 2.358.904 đồng;
- Bà Hoàng Lệ N nộp lại 2.693.151 đồng;
- Chị Phạm Thị Bích H nộp lại 5.249.315 đồng;
- Chị Nguyễn Thị P nộp lại 1.698.630 đồng;
- Chị Võ Kim H nộp lại 3.482.192 đồng;
- Chị Lương Thị Ngọc X nộp lại 3.008.219 đồng;
- Chị Đỗ Thị L nộp lại 1.938.356 đồng;
- Chị Lâm Thị Thu T nộp lại 4.305.479 đồng;
- Bà Hà Thị Kim A nộp lại 3.713.699 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Hồng P nộp lại 460.274 đồng;
- Anh Lê Hoàng S nộp lại 2.893.151 đồng;
- Chị Tạ Thu T nộp lại 1.770.822 đồng;
- Ông Phạm Văn T nộp lại 4.013.699 đồng;
- Anh Phạm Văn B nộp lại 1.227.123 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Lan A nộp lại 5.577.808 đồng;
- Chị Mai Hồng D nộp lại 2.624.658 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Hồng T nộp lại 1.093.151 đồng;
- Chị Nguyễn Thị H nộp lại 104.110 đồng;
- Anh Nguyễn Văn H nộp lại 1.149.315 đồng;
- Chị Lê Thị Hồng U nộp lại 2.920.548 đồng;
- A Nguyễn Văn V nộp lại 1.732.877 đồng;
- Chị Nguyễn Thị Kim T nộp lại 1.904.795 đồng;
- Chị Nguyễn Thị Kim C nộp lại 726.712 đồng;
- Anh Dương Văn C nộp lại 1.741.096 đồng;
- Chị Trần Thị Mỹ P nộp lại 1.509.589 đồng;
- Chị Lê Thị Thu H nộp lại 2.432.877 đồng;
- Chị Phùng Thị B nộp lại 5.798.630 đồng.

3.3. Buộc bị cáo giao nộp tiền cho vay là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, sau khi khấu trừ số tiền cho vay nhưng chưa thu hồi được (đã khấu trừ tiền lãi vượt quá 20% vào số nợ gốc người vay còn nợ) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Đào Thế A phải nộp lại số tiền 893.998.219 (tám trăm chín mươi ba triệu chín trăm chín mươi tám ngàn hai trăm mười chín) đồng.

- Bị cáo Hoàng Khắc N phải nộp lại số tiền 91.768.493 (chín mươi một triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi ba) đồng.

3.4. Buộc các bị cáo phải giao nộp lại tiền thu lợi hợp pháp (tiền lãi theo mức lãi suất đúng quy định) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Đào Thế A phải nộp lại 13.229.589 (mười ba triệu hai trăm hai mươi chín ngàn năm trăm tám mươi chín) đồng;

- Bị cáo Hoàng Khắc N phải nộp lại 1.201.370 (một triệu hai trăm lẻ một ngàn ba trăm bảy mươi) đồng.

3.5 Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các tài sản không liên quan đến tội phạm.

* Trả cho bị cáo Đào Thế A:

- Tiền Việt Nam: 6.027.000 đồng;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 97040509384xxxxx.

* Trả cho bị cáo Hoàng Khắc N:

- Tiền Việt Nam: 5.900.000 đồng;
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 97040509951xxxxx;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 70G1-032.12, số khung RLCS5C640BY458XXX, số máy 5C64458xxx.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu. Tiếp tục tạm giữ tài sản, tiền của các bị cáo để đảm bảo thi hành án)

* Trả cho chị Đặng Thị P (vợ bị cáo Đào Thế A)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu đen, kiểu máy CPH2001, số IMEI 1: 8610830475xxxxx, số IMEI2: 8610830475xxxxx;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen M339, không pin, không sim, số IMEI 1: 8101036001xxxxx, số IMEI 2: 8101046001xxxxx.

3.6. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu xanh có chữ Samsung.

3.7. Giao Công an Huyện Dương Minh Châu xử lý theo quy định các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 026xxx do Nguyễn Thị X đứng tên chủ sở hữu;
- 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn Được.

4. Về án phí: Các bị cáo Đào Thế A, Hoàng Khắc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- PV06 – Công an tỉnh TN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thơ